

Bản án số: 638/2024/HS-PT
Ngày: 14/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Việt D, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: Số nhà B, phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà A, lô C, khu Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt S và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ là chị Trần Thị Mai L và có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh ngày 19/01/2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2005, bị Công an quận Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020, đến ngày 30/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Vũ Anh T, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số nhà A, phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh T1 (đã chết) và bà Bùi Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020, đến ngày 30/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Anh Lê Anh D1, sinh năm 1980; địa chỉ: Phòng D, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt D:** Luật sư Nguyễn Thị Phương A – Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 05 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án liên quan đến hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, thông qua mối quan hệ xã hội nên anh Lê Anh D1 biết Lương Thị H chuyên cho vay lãi. Anh Lê Anh D1 đặt vấn đề vay tiền của Lương Thị H để đáo hạn Ngân hàng và kinh doanh, Lương Thị H đồng ý cho anh Lê Anh D1 vay với lãi suất 3000 đồng - 3500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương với mức lãi suất là 109,5% và 127,75%/01năm), cắt lãi trước 10 ngày đầu tiên, sau 10 ngày chưa trả gốc thì nộp tiếp tiền lãi 10 ngày tiếp theo. Việc giao dịch vay tiền, trả tiền đều thông qua hình thức chuyển khoản và tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo trên điện thoại di động để xác nhận với nhau. Lương Thị H không trực tiếp cho anh Lê Anh D1 vay tiền mà đứng ra giới thiệu và bảo lãnh các khoản vay cho người quen của H gồm: Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1. Trường hợp khi Lương Thị H bỏ tiền của mình ra cho vay, thì H sẽ nhờ Đỗ Thanh H2, Hoàng Anh T2 và Vũ A1 T trực tiếp đứng ra thỏa thuận cho anh Lê Anh D1 vay, theo dõi món vay, đòi lãi vay khi đến hạn, còn Lương Thị H sẽ tránh mặt để cho số đối tượng này thúc ép anh Lê Anh D1 trả nợ. Anh Lê Anh D1 trả lãi của từng khoản vay bằng hình thức chuyển tiền từ các tài khoản Ngân hàng của mình đến tài khoản của các đối tượng cho vay mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K (T6), gồm các tài khoản số 19025652512023 của Nguyễn Việt D, số 19032867341013 của Lê Mạnh H1, số 19132136586688 của Nguyễn Quốc V1, số 19032882893014 của Hoàng Anh T2, số 19033299205017 của Vũ Anh T, số 19032799135019 của Đỗ Thanh H2 và số 19027600578010 của Lương Thị H. Sau khi nhận được tiền của anh Lê Anh D1, các đối tượng Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1, Lê Mạnh H1, Hoàng Anh T2, Vũ Anh T và Đỗ Thanh H2 sẽ nhắn tin xác nhận lại với anh Lê Anh D1. Đồng thời chuyển toàn bộ số tiền đã nhận của anh Lê Anh D1 đến tài khoản số 19027600578010 của Lương Thị H được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K (T6). Mặc dù Nguyễn Việt D cùng Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 bỏ tiền của mình ra cho anh Lê Anh D1 vay và biết rõ lãi suất mà Lương Thị H được hưởng nhiều hơn lãi suất của mình được hưởng, nhưng vẫn đồng ý vì Lương Thị H là người chịu trách nhiệm đứng ra trao đổi mức lãi suất và bảo lãnh cho các khoản vay; nếu anh Lê Anh D1 chậm trả hoặc không trả được thì cứ cuối tháng, Lương Thị H vẫn phải có trách nhiệm thanh toán trả tiền lãi cho các đối tượng theo thỏa thuận.

Quá trình điều tra đã xác định Lương Thị H và đồng phạm đã cho anh Lê Anh D1 vay lãi nặng, trong đó hành vi của Nguyễn Việt D, Vũ Anh T, Lương Thị

H cụ thể như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Việt D:

Lương Thị H thỏa thuận với Nguyễn Việt D: Khi anh Lê Anh D1 đặt vấn đề vay tiền với H thì H sẽ giới thiệu đề Nguyễn Việt D trực tiếp giao dịch với anh Lê Anh D1 để cho vay tiền, lãi suất do Nguyễn Việt D thỏa thuận với anh Lê Anh D1 từ 3.000 đồng - 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; trong đó Nguyễn Việt D được hưởng 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, phần còn lại H được hưởng. Nguyễn Việt D tự quản lý khoản vay bằng cách: Trước khi cho vay, Nguyễn Việt D yêu cầu anh Lê Anh D1 viết giấy xác nhận nợ với mình để ràng buộc trách nhiệm của anh Lê Anh D1. Sau đó, Nguyễn Việt D sẽ chuyển khoản cho anh Lê Anh D1 hoặc Lương Thị H chuyển khoản cho anh Lê Anh D1, rồi Nguyễn Việt D sẽ thanh toán lại cho H. Số tiền lãi của kỳ đầu tiên sẽ được trừ ngay vào tiền gốc vay. Tiếp đó, cứ 10 ngày/lần, Nguyễn Việt D sẽ nhắn tin, gọi điện từ số điện thoại 0946109903 của Nguyễn Việt D nhắc anh Lê Anh D1 trả tiền lãi đúng hạn. Anh Lê Anh D1 trả tiền cho Nguyễn Việt D bằng cách chuyển khoản từ các tài khoản Ngân hàng của anh Lê Anh D1 đến tài khoản số 19025652512023 của Nguyễn Việt D mở tại Ngân hàng T6. Ngay sau khi nhận được tiền từ anh Lê Anh D1 trả thì Nguyễn Việt D chuyển khoản toàn bộ số tiền đó đến tài khoản số 19027600578010 mở tại Ngân hàng T6 của Lương Thị H. Và đến cuối mỗi tháng, Lương Thị H sẽ trả tiền lãi cho Nguyễn Việt D như đã thỏa thuận (2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày trên số tiền gốc do Nguyễn Việt D cho anh Lê Anh D1 vay) hoặc tiền gốc (nếu trong tháng anh Lê Anh D1 trả tiền gốc). Lương Thị H không phải bỏ tiền vốn (tiền gốc) song phải nhận trách nhiệm đảm bảo tiền gốc, lãi của khoản vay đối với Nguyễn Việt D. Trong trường hợp anh Lê Anh D1 không trả được tiền gốc, lãi cho Nguyễn Việt D thì Lương Thị H phải bỏ tiền cá nhân ra trả cho Nguyễn Việt D. Từ ngày 13/10/2018 đến 12/6/2019, Nguyễn Việt D đã cho anh Lê Anh D1 vay 11 khoản vay như sau:

- **Khoản vay thứ nhất:** Ngày 13/10/2018, anh Lê Anh D1 hỏi vay của Lương Thị H số tiền 1.000.000.000 đồng. H giới thiệu anh Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D thì Nguyễn Việt D đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Theo hướng dẫn của H, Nguyễn Việt D soạn hợp đồng đặt cọc với nội dung anh Lê Anh D1 nhận 1.000.000.000 đồng tiền đặt cọc mua nhà của Lê Công H3 (trú tại số nhà B, ngõ C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội). H khai H3 là người buôn bán bất động sản, muốn lập hợp đồng như vậy để sau này nếu anh Lê Anh D1 không trả được tiền gốc và lãi thì sẽ bán nhà cho H3. Bản thân H3 không biết việc H và Nguyễn Việt D cho anh Lê Anh D1 vay lãi. H gọi anh Lê Anh D1 đến nhà H tại số D, ngõ D, phố P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội để ký hợp đồng. Cùng ngày, Lương Thị H chuyển khoản từ tài khoản số 19027600578010 mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 mở tại Ngân hàng V3 của anh Lê Anh D1 tổng số tiền 485.000.000 đồng (lần thứ nhất chuyển 300.000.000 đồng; lần thứ hai chuyển 185.000.000 đồng). Trong đó, H đã trừ luôn lãi suất của 10 ngày đầu tiên số tiền là 15.000.000 đồng. Khoản vay này cho đến ngày 22/01/2020, anh Lê Anh D1 đã trả được số tiền gốc là 50 000.000 đồng, hiện còn nợ 450.000.000

đồng. Số tiền lãi anh Lê Anh D1 đã trả cho khoản vay này từ ngày 13/10/2018 đến 22/1/2020 (466 ngày) là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 3.000 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} \times 466 \text{ ngày} = 699.000.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $500.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 466 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 127.671.233 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $699.000.000 \text{ đồng} - 127.671.233 \text{ đồng} = 571.328.767 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3 \times 571.328.767 \text{ đồng} = 380.885.845 \text{ đồng}$ và Lương Thị H thu lợi bất chính: $1/3 \times 571.328.767 \text{ đồng} = 190.442.922 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ hai:** Ngày 15/10/2018, Nguyễn Việt D cho anh Lê Anh D1 vay tiếp số tiền 500.000.000 đồng với mức lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày bằng hình thức chuyển từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V3 tổng số 482.500.000 đồng, gồm lần thứ nhất chuyển 300.000.000 đồng và lần thứ hai chuyển 182.500.000 đồng, vì H đã trừ luôn lãi suất của 10 ngày đầu tiên là 17.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Việt D thỏa thuận lại với anh Lê Anh D1 chỉ tính lãi khoản vay này bằng khoản vay ngày 13/10/2018 là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Khoản vay này, đến nay anh D1 vẫn chỉ trả được lãi, chưa trả được tiền gốc.

Đối với số tiền lãi 17.500.000 đồng, theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $500.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 10/365 \text{ ngày} = 2.739.726 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $17.500.000 \text{ đồng} - 2.739.726 \text{ đồng} = 14.760.274 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 14.760.274 \text{ đồng} = 8.434.442 \text{ đồng}$ và Lương Thị H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 14.760.274 \text{ đồng} = 6.325.832 \text{ đồng}$.

Do khoản vay này chưa được tất toán (chưa trả hết được tiền gốc), anh Lê Anh D1 chỉ trả được một phần tiền lãi của khoản vay này. Quá trình trả lãi của khoản vay này được trả cùng với tiền lãi, tiền gốc của các khoản vay khác. Đối với mỗi khoản vay tại thời điểm được Nguyễn Việt D xác nhận được tất toán gốc là đồng thời với việc khoản vay đó đã được trả toàn bộ tiền lãi. Do đó, việc xác định số tiền lãi anh D đã trả cho khoản vay này, sau khi trừ đi số tiền lãi đã được trả cho các khoản vay đã tất toán sẽ được xác định cùng với khoản vay thứ nhất, khoản vay thứ ba ở phần sau (do trả gộp lãi cùng các món sau).

- **Khoản vay thứ ba:** Ngày 22/11/2018, anh Lê Anh D1 vay của Lương Thị H số tiền 2.300.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày để đảo sổ đỏ từ Ngân hàng B1 sang Ngân hàng V4. Lương Thị H giới thiệu Nguyễn Việt D cho anh Lê Anh D1 vay. H và Nguyễn Việt D yêu cầu anh Lê Anh D1 và vợ là chị Vũ Hồ Như T3 viết Giấy đặt cọc để ràng buộc trách nhiệm hai vợ chồng vì số tiền lớn. Nội dung: Chị T3 nhận 2.380.000.000 đồng của Lê Công H3 đặt cọc mua ngôi nhà số B, phố H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nhà của ông Vũ Minh V2 và bà Đỗ Thị Vân H4, là bố mẹ đẻ của chị T3, đã ủy quyền cho chị T3). Sau đó, Nguyễn Việt D đem tiền đi cùng vợ chồng anh D đến Ngân hàng B1 nộp tiền và rút sổ đỏ. Khi lấy được sổ đỏ, chị T3 đi xóa chấp tại Văn phòng Đ (số I, phố Đ, phường Q quận B, thành phố Hà Nội). Đến ngày 30/11/2018, chị T3

làm thủ tục thế chấp sổ đỏ bảo lãnh để anh Lê Anh D1 vay tiền tại Ngân hàng V3 chi nhánh Q, Cầu G, thành phố Hà Nội. Sau khi vay được tiền, anh Lê Anh D1 đã trả cho H số tiền 1.572.450.000 đồng bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản số 19027600578010 của Lương Thị H mở tại Ngân hàng T6. Trong đó, số tiền 1.500.000.000 đồng là trả tiền gốc, còn 72.450.000 đồng là trả tiền lãi 09 ngày cho khoản vay này. Số tiền gốc còn lại 800.000.000 đồng, tính từ ngày 01/12/2018, cho đến nay anh Lê Anh D1 vẫn chỉ trả tiền lãi nhưng chưa trả được tiền gốc. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $2.300.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 09 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 11.342.466 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $72.450.000 \text{ đồng} - 11.342.466 \text{ đồng} = 61.107.524 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 61.107.524 \text{ đồng} = 34.918.591 \text{ đồng}$ và Lương Thị H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 61.107.524 \text{ đồng} = 26.188.948 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền gốc 800.000.000 đồng còn lại, khoản vay này chưa được tất toán, anh Lê Anh D1 chỉ trả được một phần tiền lãi của khoản vay này. Do đó, việc xác định số tiền lãi anh D1 đã trả cho khoản tiền 800.000.000 đồng còn lại của khoản vay này, sau khi trừ đi số tiền lãi đã được trả cho các khoản vay đã tất toán sẽ được xác định cùng với khoản vay thứ nhất ở phần sau (do trả gộp lãi cùng các món sau).

- **Khoản vay thứ tư:** Ngày 24/11/2018, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H số tiền 200.000.000 đồng. H giới thiệu để Nguyễn Việt D đứng ra cho vay nên Nguyễn Việt D đồng ý cho anh Lê Anh D1 vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và yêu cầu anh Lê Anh D1 viết một Giấy vay tiền nội dung: “*Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D số tiền 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 29/12/2018 sẽ trả*”. Cùng ngày, H chuyển khoản số tiền 177.800.000 đồng từ tài khoản số 9027600578010 mở tại Ngân hàng T6 của H đến tài khoản số 156568899 mở tại Ngân hàng V4 của anh Lê Anh D1. H đã trừ luôn lãi suất của 06 ngày là: $200.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ ngày} \times 6 \text{ ngày} = 4.200.000 \text{ đồng}$ và trừ 18.000.000 đồng tiền lãi anh D1 nợ trước đó. Đến ngày 28/12/2018, anh D1 đã chuyển khoản trả cho H 225.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng tất toán khoản vay này và 25.000.000 đồng một phần tiền lãi trước đó. Đối với khoản vay này Lương Thị H, Nguyễn Việt D đã thu 4.200.000 đồng tiền lãi của 6 ngày. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 6 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$. Số tiền H và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $4,2 \text{ triệu đồng} - 657.534 \text{ đồng} = 3.542.466 \text{ đồng}$. Trong đó: Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 3.542.466 \text{ đồng} = 2.024.266 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 3.542.466 \text{ đồng} = 1.518.200 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ năm:** Ngày 05/01/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H 200.000.000 đồng. H đồng ý cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cùng ngày, H chuyển tiền từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V3 số tiền 196.500.000 đồng, với nội dung chuyển khoản “*Nguyễn Quốc V1 chuyển tiền hàng cho anh D1*”. Trong đó, H đã trừ lãi của 05 ngày số tiền là 3.500.000 đồng. Khoản vay này, H không giao cho Việt D

mà thỏa thuận với Nguyễn Việt D để Nguyễn Việt D bỏ tiền ra cho vay và quản lý, đốc thúc trả nợ nên Nguyễn Việt D đồng ý. Đến ngày 14/01/2019, anh Lê Anh D1 đã chuyển khoản cho H 209.100.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng tất toán khoản vay này, và 9.100.000 đồng tiền lãi còn của các khoản trước. Anh D1 đã trả đủ tiền lãi của khoản vay này, từ ngày 05/01/2019 đến 14/01/2019 là: $10 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} \times 200.000.000 \text{ đồng} = 7.000.000 \text{ đồng}$. Đối với khoản vay này H, D1 mới thu 7.000.000 đồng tiền lãi. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 10 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 1.095.890 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $7.000.000 \text{ đồng} - 1.095.890 \text{ đồng} = 5.904.110 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 5.904.110 \text{ đồng} = 3.373.777 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 5.904.110 \text{ đồng} = 2.530.333 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ sáu:** Ngày 08/01/2019, anh Lê Anh D1 vay Lương Thị H 200.000.000 đồng và H giới thiệu để Nguyễn Việt D đứng ra cho vay. Nguyễn Việt D đồng ý cho anh Lê Anh D1 vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và yêu cầu anh Lê Anh D1 viết một Giấy vay tiền, nội dung: “*Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D số tiền 400 triệu đồng, hẹn đến ngày 14/01/2019 sẽ trả*”. Giấy vay này gộp hai khoản vay, gồm khoản vay 200.000.000 đồng ngày 05/01/2019 và khoản vay 200.000.000 đồng ngày 08/01/2019. Cùng ngày, Lương Thị H chuyển khoản số tiền 180.000.000 đồng từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V4, nội dung chuyển khoản: *Đỗ Thanh H2 cho anh D1 vay* (Lúc đó, Lương Thị Hà đ nhờ Đỗ Thanh H2 đứng ra quản lý khoản vay nhưng sau đó thỏa thuận với Nguyễn Việt D nhận khoản vay này). Số tiền 180.000.000 đồng do H chuyển cho anh Lê Anh D1 đã trừ số tiền 20.000.000 đồng, gồm: 7.000.000 đồng/10 lãi ngày khoản vay này và 13.000.000 đồng là tiền lãi khoản trước đó. Đến ngày 14/8/2019, anh Lê Anh D1 đã chuyển khoản 200.000.000 đồng cho Nguyễn Việt D, trong đó có 130.000.000 đồng trả gốc khoản vay này và 70.000.000 đồng để trả nợ lãi cho khoản vay trước đó. Đến ngày 09/9/2019, anh Lê Anh D1 tiếp tục chuyển khoản 250.000.000 đồng cho Nguyễn Việt D, trong đó: 70.000.000 đồng tất toán khoản vay này và 110.000.000 đồng tất toán khoản vay 111.600.000 đồng (vay ngày 12/06/2019) và 70.000.000 đồng trả lãi nợ trước. Số tiền lãi do anh Lê Anh D1 đã trả cho Nguyễn Việt D và H của khoản vay này như sau: Từ ngày 08/01/2019 đến 14/8/2019 là: $218 \text{ ngày} \times 200.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 152.600.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 218 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 23.890.411 \text{ đồng}$. Số tiền Nguyễn Việt D và Lương Thị H thu lợi bất chính là: $152.600.000 \text{ đồng} - 23.890.411 \text{ đồng} = 128.709.589 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 128.709.589 \text{ đồng} = 73.548.337 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 128.709.589 \text{ đồng} = 55.161.252 \text{ đồng}$. Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 09/9/2019 là: $25 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 6.125.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D phải trả: $70.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 25 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 958.904 \text{ đồng}$. Số tiền Nguyễn Việt D và Lương Thị H thu lợi bất chính là: $6.125.000 \text{ đồng} - 958.904 \text{ đồng} =$

5.166.096 đồng. Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 5.166.096$ đồng = 2.952.055 đồng và Lương Thị H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 5.166.096$ đồng = 2.214.041 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay thứ sáu này từ 08/01/2019 đến 09/9/2019 là: 128.709.589 đồng + 5.166.096 đồng = 133.875.685 đồng. Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: 73.548.337 đồng + 2.952.055 đồng = 76.500.091 đồng và H thu lợi bất chính: 55.161.252 đồng + 2.214.041 đồng = 57.375.294 đồng.

- **Khoản vay thứ bảy:** Ngày 16/02/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H số tiền 250.000.000 đồng trong vòng 15 ngày. H giới thiệu Nguyễn Việt D đứng ra cho vay nên V1 D đồng ý cho anh Lê Anh D1 vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cùng ngày, H chuyển khoản số tiền 208.900.000 đồng từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V4, nội dung chuyển khoản: *Nguyễn Việt D đặt tiền hàng cho anh D* (thực tế không có việc mua hàng). Đồng thời, H nhắn tin cho anh Lê Anh D1 như sau: “250tr/15 ngày và trả D1 28tr em nhé”. Số tiền Hà trừ lãi ngày là: $3.500 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ ngày} \times 250.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 13.125.000 \text{ đồng}$ (tính tròn 13.100.000 đồng) + 28.000.000 đồng (nợ lãi cũ) = 41.100.000 đồng. Lương Thị H chỉ chuyển cho anh Lê Anh D1 số tiền là 208.900.000 đồng. Đến ngày 19/03/2019, anh Lê Anh D1 đã chuyển khoản cho Nguyễn Việt D số tiền 250.000.000 đồng để tất toán khoản vay này. Anh Lê Anh D1 đã trả đủ tiền lãi cho khoản vay này từ ngày 16/02/2019 đến 19/03/2019 là: $31 \text{ ngày} \times 250.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ ngày} = 27.125.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $250.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 31 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 4.246.575 \text{ đồng}$. Số tiền H và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: 27.125.000 đồng - 4.246.575 đồng - 22.878.425 đồng. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 22.878.425 \text{ đồng} = 13.073.386 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 22.878.425 \text{ đồng} = 9.805.039 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ tám:** Ngày 12/03/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H số tiền 300.000.000 đồng, H giới thiệu cho Nguyễn Việt D. Nguyễn Việt D đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và yêu cầu anh Lê Anh D1 viết một Giấy vay tiền, nội dung: “*Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D số tiền 300.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22/03/2019 sẽ trả*”. Cùng ngày, Lương Thị Hà ứ tiền cho Nguyễn Việt D và chuyển khoản số tiền là 271.000.000 đồng từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V3 với nội dung: “*Nguyễn Việt D đặt cọc tiền nhà cho Lê Anh D1*”. Lương Thị H đã trừ ngay tiền lãi của 10 ngày đầu tiên là: $3.000 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ ngày} \times 300.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 9.000.000 \text{ đồng}$ và trừ thêm 20.000.000 đồng do anh Lê Anh D1 còn nợ lãi các khoản vay trước đó, tổng số là 29.000.000 đồng. Lương Thị H chỉ chuyển cho anh Lê Anh D1 271.000.000 đồng. Trong số 9.000.000 đồng tiền lãi anh Lê Anh D1 đã trả, theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $300.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 10 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 1.643.836 \text{ đồng}$. Số tiền do H và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: 9.000.000 đồng - 1.643.836

đồng = 7.356.164 đồng. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $\frac{2}{3} \times 7.356.164 \text{ đồng} = 4.904.110 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $\frac{1}{3} \times 7.356.164 \text{ đồng} = 2.452.055 \text{ đồng}$. Đến ngày 23/03/2019, anh Lê Anh D1 đã chuyển khoản 100.000.000 đồng cho Nguyễn Việt D để trả gốc, số tiền gốc còn nợ lại 200.000.000 đồng tính từ ngày 24/03/2019. Đến ngày 22/01/2020, anh Lê Anh D1 chuyển khoản trả D1 250.000.000 đồng trong đó sử dụng 200.000.000 đồng để tất toán nốt 200.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay này, còn 50.000.000 đồng trả gốc cho khoản vay 500.000.000 đồng đã vay ngày 13/10/2018. Anh Lê Anh D1 đã trả đủ tiền lãi cho khoản nợ gốc 200.000.000 đồng này từ ngày 24/3/2019 đến 22/01/2020 là: $304 \text{ ngày} \times 200.000.000 \text{ đồng} \times \frac{3.000 \text{ đồng}}{1.000.000 \text{ đồng}} \div 01 \text{ ngày} = 182.400.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh Lê Anh D1 phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times \frac{304 \text{ ngày}}{365 \text{ ngày}} = 33.315.068 \text{ đồng}$. Số tiền Nguyễn Việt D và Lương Thị H thu lợi bất chính là: $182.400.000 \text{ đồng} - 33.315.068 \text{ đồng} = 149.084.932 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $\frac{2}{3} \times 149.084.932 \text{ đồng} = 99.389.954 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $\frac{1}{3} \times 149.084.932 \text{ đồng} = 49.694.977 \text{ đồng}$. Tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay thứ tám này là: $7.356.164 \text{ đồng} + 149.084.932 \text{ đồng} = 156.441.096 \text{ đồng}$. Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $4.904.110 \text{ đồng} + 99.389.954 \text{ đồng} = 104.294.064 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $2.452.055 \text{ đồng} + 49.694.977 \text{ đồng} = 52.147.032 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ chín:** Ngày 26/03/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H số tiền 100.000.000 đồng, H đồng ý cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cùng ngày, Nguyễn Việt D chuyển khoản số tiền 96.500.000 đồng, từ tài khoản số 19025652512023 của Nguyễn Việt D mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V4, trong đó Nguyễn Việt D đã trừ 3.500.000 đồng lãi 10 ngày đầu tiên, nội dung: *Em D ck* (ck tức là chuyển khoản). Đến ngày 13/08/2019, anh Lê Anh D1 đã tất toán với Nguyễn Việt D khoản vay này. Anh Lê Anh D1 đã trả đủ lãi cho khoản vay 100.000.000 đồng, từ ngày 26/3/2019 đến 13/8/2019 là: $140 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng} \div \frac{1.000.000 \text{ đồng}}{01 \text{ ngày}} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 49.000.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times \frac{140 \text{ ngày}}{365 \text{ ngày}} = 7.671.233 \text{ đồng}$. Số tiền Nguyễn Việt D và Lương Thị H thu lợi bất chính là: $49.000.000 \text{ đồng} - 7.671.233 \text{ đồng} = 41.328.767 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $\frac{2}{3,5} \times 41.328.767 \text{ đồng} = 23.616.438 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $\frac{1,5}{3,5} \times 41.328.767 \text{ đồng} = 17.712.329 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ mười:** Ngày 28/3/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H 100.000.000 đồng. H đồng ý cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Sau đó, H bảo Nguyễn Việt D yêu cầu anh Lê Anh D1 viết một Giấy vay tiền, nội dung gộp cả hai khoản vay (khoản 100.000.000 đồng ngày 26/3/2019 và khoản này) thành anh Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D: Ngày 26/3/2019 là 100.000.000 đồng và ngày 28/3/2019 là 100.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả hai khoản vay trên. Cùng ngày, H chuyển số tiền 96.500.000 đồng từ tài khoản số 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 tại Ngân hàng V4 (đã trừ 3.500.000 đồng là tiền

lãi 10 ngày), nội dung “*Nguyễn Việt D đặt tiền hàng 28 tháng 3*” (thực tế không có việc mua bán hàng). Đến ngày 13/8/2019, anh Lê Anh D1 đã tắt toán với Nguyễn Việt D khoản vay này và đã trả đủ lãi cho khoản vay 100.000.000 đồng, từ ngày 28/3/2019 đến ngày 13/8/2019 là: $138 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 48.300.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh Lê Anh D1 phải trả: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 138 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 7.561.644 \text{ đồng}$. Số tiền Nguyễn Việt D và H thu lợi bất chính là: $48.300.000 \text{ đồng} - 7.561.644 \text{ đồng} = 40.738.356 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,5 \times 40.738.356 \text{ đồng} = 23.279.061 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,5/3,5 \times 40.738.356 \text{ đồng} = 17.459.295 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ mười một:** Ngày 12/6/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H 100.000.000 đồng và H giới thiệu cho Nguyễn Việt D cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và yêu cầu anh Lê Anh D1 viết một Giấy vay tiền, nội dung: “*Lê Anh D1 vay của Nguyễn Việt D số tiền 111.600.000 đồng, hẹn ngày 15/6/2019 trả đủ*”. Nguyễn Việt D yêu cầu nếu không trả đúng hạn thì trả lãi 3.800.000 đồng/10 ngày (tức là 380.000 đồng/01 ngày). Cùng ngày, Nguyễn Việt D chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (đã trừ lãi của khoản vay này và nợ lãi là 11.600.000 đồng), nội dung “*E Dững ck*” (ck tức là chuyển khoản) từ tài khoản số 19025652512023 của Nguyễn Việt D mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V3. Đến ngày 09/9/2019, anh Lê Anh D1 đã chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng cho Nguyễn Việt D, gồm có: 70.000.000 đồng trả lãi nợ của các khoản vay và 70.000.000 đồng tắt toán khoản gốc còn lại của khoản vay 200.000.000 đồng ngày 08/01/2019 (khoản vay lần thứ 6); còn 110.000.000 đồng Nguyễn Việt D đồng ý cho tắt toán khoản vay 111.600.000 đồng vay ngày 12/6/2019 (đồng ý cho anh Lê Anh D1 1.600.000 đồng còn thiếu). Anh Lê Anh D1 đã trả đủ lãi cho khoản vay này từ ngày 12/6/2019 đến ngày 09/9/2019 là: $63 \text{ ngày} \times 380.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 23.940.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh Lê Anh D1 phải trả: $111.600.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 63 / 365 \text{ ngày} = 3.852.493 \text{ đồng}$. Số tiền do H và Nguyễn Việt D thu lợi bất chính là: $23.940.000 \text{ đồng} - 3.852.493 \text{ đồng} = 20.087.507 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3,8 \times 20.087.507 \text{ đồng} = 10.572.372 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1,8/3,8 \times 20.087.507 \text{ đồng} = 9.515.135 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền lãi anh Lê Anh D1 đã trả cho khoản vay 500.000.000 đồng ngày 15/10/2018 và số tiền 800.000.000 đồng (số tiền còn lại của khoản vay 2.300.000.000 đồng ngày 22/11/2018, tính đến ngày 22/01/2020 (ngày cuối cùng anh Lê Anh D1 trả tiền cho Nguyễn Việt D) = tổng số tiền lãi anh Lê Anh D1 đã trả (tính trên sao kê tài khoản của anh D1) - (số tiền lãi đã trả cho các khoản vay đã nêu trên) = $2.770.450.000 \text{ đồng} - 1.281.140.000 \text{ đồng} = 1.489.310.000 \text{ đồng}$. Số tiền này được trả lãi cụ thể cho từng khoản vay trong hai khoản vay này được tính như sau:

- *Đối với khoản vay 500.000.000 đồng vay tính từ ngày 15/10/2018:*

+ 10 ngày đầu (tức từ ngày 15/10/2018 đến 25/10/2018), Nguyễn Việt D đã

thu lãi 17.500.000 đồng (lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày)

+ Từ ngày 26/10/2018 đến ngày 30/11/2018 (tính đến khi xuất hiện khoản vay 800.000.000 đồng) là 35 ngày, lãi suất Nguyễn Việt D hạ xuống còn 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, số tiền lãi đã được trả là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 35 \text{ ngày} \times 3.000 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 52.500.000 \text{ đồng}$.

Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh Lê Anh D1 phải trả: $500 \text{ triệu đồng} \times 20\% \times 35/365 \text{ ngày} = 9.589.041 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là: $52.500.000 \text{ đồng} - 9.589.041 \text{ đồng} = 42.910.959 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3 \times 42.910.959 \text{ đồng} = 28.607.306 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1/3 \times 42.910.959 \text{ đồng} = 14.303.653 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 01/12/2018, số tiền lãi trả cho 02 khoản vay 500.000.000 đồng và 800.000.000 đồng là: $1.489.310.000 \text{ đồng} - (17.500.000 \text{ đồng} + 52.500.000 \text{ đồng}) = 1.419.310.000 \text{ đồng}$.

+ Đối với khoản vay 500.000.000 đồng vay ngày 15/10/2018, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tức là anh Lê Anh D1 phải trả là 1.500.000 đồng/01 ngày. Đối với khoản vay 800.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tức là anh Lê Anh D1 phải trả là 2.800.000 đồng/01 ngày. Tổng số tiền lãi là 1.471.810 đồng được trả cho 02 khoản vay theo tỷ lệ là: 15/43 và 28/43. Khoản 500.000.000 đồng vay ngày 15/10/2018 (khoản vay thứ hai) đã được trả tiền lãi: $15/43 \times 1.419.310.000 \text{ đồng} = 495.108.140 \text{ đồng}$, tương đương số ngày đã trả được lãi là: $495.108.140 \text{ đồng} : 1.500.000 \text{ đồng}/\text{ngày} = 330 \text{ ngày}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $500.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 330/365 \text{ ngày} = 90.410.959 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là: $495.108.140 \text{ đồng} - 90.410.959 \text{ đồng} = 404.697.181 \text{ đồng}$. Tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay 500 triệu ngày 15/10/2018 (khoản vay thứ hai) là: $14.760.274 \text{ đồng} + 42.910.959 \text{ đồng} + 404.697.181 \text{ đồng} = 462.368.141 \text{ đồng}$. Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $8.434.442 \text{ đồng} + 28.607.306 \text{ đồng} + 269.798.121 \text{ đồng} = 306.838.869 \text{ đồng}$ và Lương Thị H thu lợi bất chính: $6.325.832 \text{ đồng} + 14.303.653 \text{ đồng} + 134.899.060 \text{ đồng} = 155.528.545 \text{ đồng}$.

- Khoản tiền 800.000.000 đồng (số tiền còn lại của khoản vay 2.300.000.000 đồng ngày 22/11/2018 - khoản vay thứ ba) anh Lê Anh D1 còn vay từ ngày 01/12/2018 đã được trả tiền lãi: $28/43 \times 1.419.310.000 \text{ đồng} = 924.201.860 \text{ đồng}$, tương đương số ngày đã trả được lãi là: $924.201.860 \text{ đồng} : 2.800.000 \text{ đồng}/\text{ngày} = 330 \text{ ngày}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $800.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 330 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 144.657.534 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính: $924.201.860 \text{ đồng} - 144.657.534 \text{ đồng} = 779.544.326 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi bất chính: $2/3.5 \times 779.544.326 \text{ đồng} = 445.453.900 \text{ đồng}$ và H thu lợi bất chính: $1.5/3.5 \times 779.544.326 \text{ đồng} = 334.090.425 \text{ đồng}$.

Tại khoản vay thứ ba, tổng số tiền do Nguyễn Việt D và Lương Thị H thu lợi bất chính là: $61.107.534 \text{ đồng} + 779.544.326 \text{ đồng} = 840.651.860 \text{ đồng}$. Trong đó, Nguyễn Việt D thu lợi: $34.918.591 \text{ đồng} + 445.453.900 = 480.372.491 \text{ đồng}$ và H thu lợi: $26.188.948 \text{ đồng} + 334.090.425 \text{ đồng} = 360.279.369 \text{ đồng}$.

Như vậy, từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/01/2020, anh Lê Anh D1 đã vay nợ của Lương Thị H và Nguyễn Việt D tổng số tiền là 4.761.600.000 đồng, đã trả tiền gốc là 3.010.000.000 đồng nên còn nợ gốc là 1.751.600.000 đồng. Ngày 09/9/2019, khi anh Lê Anh D1 tắt toán khoản vay 111.600.000 đồng và còn thiếu 1.600.000 đồng thì Nguyễn Việt D đồng ý cho anh D số tiền còn thiếu này. Anh D1 xác nhận còn nợ gốc với Nguyễn Việt D là 1.750.000.000 đồng, gồm 03 khoản vay gốc (450.000.000 đồng + 500.000.000 đồng + 800.000.000 đồng). Tổng số tiền lãi anh D đã trả là 2.770.450.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Việt D, Lương Thị H thu lợi bất chính là: 2.299.145.452 đồng. Trong đó, Nguyễn Việt D hưởng lợi bất chính là 1.424.831.960 đồng và H hưởng lợi bất chính là 874.313.492 đồng.

Toàn bộ số tiền Nguyễn Việt D đứng tên cho anh Lê Anh D1 vay đều là tiền của Nguyễn Việt D. Đối với các khoản vay anh Lê Anh D1 không trả được tiền lãi, Lương Thị H phải trả cho Nguyễn Việt D theo thỏa thuận 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến ngày 22/01/2020, do Nguyễn Việt D có mâu thuẫn với Lương Thị H nên cả hai không làm ăn với nhau nữa, thì Lương Thị H đã trả đầy đủ tiền lãi cho Nguyễn Việt D tổng số tiền là 1.960.061.000 đồng. Đây là thỏa thuận vay mượn dân sự của H và Nguyễn Việt D.

2. Hành vi của Vũ Anh T:

Qua mối quan hệ xã hội, T làm việc cho Lương Thị H từ năm 2018. Ban đầu, H giao cho T giúp thực hiện các thủ tục của hồ sơ vay đáo hạn của khách vay tiền, làm việc vật giúp H. Đến năm 2019, H không muốn ra mặt cho anh Lê Anh D1 vay tiền nên nhờ T quản lý khoản vay đối với anh Lê Anh D1. H bỏ tiền ra cho anh D1 vay nhưng nói là tiền của T và để T đứng tên cho vay. H sẽ trả tiền công cho T lấy từ số tiền lãi thu được của anh D1 từ các khoản cho vay. Nhiệm vụ của T là đứng tên chủ nợ thay cho H, yêu cầu anh D1 viết giấy vay nợ để ràng buộc trách nhiệm phải trả và điện thoại, nhắn tin nhắc anh D1 trả nợ đúng hạn. T thu tiền gốc, lãi của anh D1 bằng 2 hình thức: Khi có tiền trong tài khoản của mình, anh D1 chuyển tiền vào tài khoản số 19033299205017 của T mở tại Ngân hàng T6. Khi anh D1 chưa có tiền để trả lãi đúng hạn, anh D1 đưa thẻ Visa credit (thẻ ghi nợ Ngân hàng) của anh D1 cho T và báo cho T sử dụng thẻ để sử dụng số tiền bằng số tiền anh D1 trả nợ, đến kỳ hạn thanh toán với Ngân hàng, anh D1 sẽ trả tiền cho Ngân hàng sau, hoặc anh D1 sử dụng Công ty cổ phần T7 của mình ký hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần T8 (Công ty do nhóm Lương Thị H lập ra, do Đỗ Thanh H2 làm giám đốc) làm thủ tục vay tiền Ngân hàng để trả tiền cho T, sau đó anh D1 sẽ bổ sung nguồn tiền mua hàng sau. Toàn bộ số tiền anh D1 trả cho T thì T đều chuyển lại cho H. Để trả công cho T, hàng tháng H chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho T tiền để tiêu, số tiền H cho T không cố định. Tài liệu điều tra xác định Vũ Anh T đã giúp Lương Thị H cho anh Lê Anh D1 vay lãi nặng như sau:

- **Khoản vay thứ nhất:** Ngày 30/05/2019, anh Lê Anh D1 hỏi vay Lương Thị H số tiền 450.000.000 đồng. Do H không muốn trực tiếp cho vay nên giả vờ không có tiền và giới thiệu Vũ Anh T cho vay. Số tiền T đứng ra cho anh D1 vay là tiền của H và H dặn T cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày

và yêu cầu anh D1 viết Giấy nhận tiền số tiền 450.000.000 đồng. Cùng ngày, H chuyển khoản cho anh D1 số tiền 434.250.000 đồng làm hai lần (một lần 300.000.000 đồng và một lần 134.250.000 đồng) từ số tài khoản 19027600578010 của H mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản của số 156568899 của anh D1 mở tại Ngân hàng V4, trong đó H đã trừ 15.750.000 đồng là tiền lãi của 10 ngày đầu tiên với nội dung chuyển: *Vũ Anh T chuyển tiền hàng cho Lê Anh D1*. Ngày 10/06/2019, anh D1 đã trả gốc 300.000.000 đồng và còn nợ lại 150.000.000 đồng. Khoản vay này, anh D1 đã trả đủ lãi từ ngày 30/5/2019 đến 10/6/2019 (11 ngày), số tiền lãi là: $450.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 17.325.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $450.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 11 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 2.712.329 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $17.325.000 \text{ đồng} - 2.712.329 \text{ đồng} = 14.616.671 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng chưa được tất toán, anh Lê Anh D1 chỉ trả được một phần tiền lãi của khoản vay này. Quá trình trả lãi của khoản vay này được trả cùng với tiền lãi, tiền gốc của các khoản vay khác. Do đó, việc xác định số tiền lãi anh D1 đã trả cho khoản vay 150.000.000 đồng còn lại này, sau khi trừ đi số tiền lãi đã được trả cho các khoản vay đã tất toán sẽ được xác định cùng với khoản vay thứ hai và khoản vay thứ năm ở phần sau (do trả gộp lãi cùng các món sau).

- **Khoản vay thứ hai:** Ngày 10/06/2019, anh Lê Anh D1 vay tiếp của H 250.000.000 đồng. H đồng ý cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và cho Vũ A1 T đứng ra quản lý khoản vay này. Lúc này, số tiền gốc anh Lê Anh D1 vay của T và H gồm 150.000.000 đồng (số tiền gốc nợ còn lại của khoản trên) và 250.000.000 đồng khoản vay này, tổng cộng 400.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2019 với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

Ngày 17/06/2019 anh D1 đã trả 200.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ lại 200.000.000 đồng (đến nay anh D1 vẫn chưa trả được). Khoản vay 400.000.000 đồng này, anh D1 đã trả đủ lãi từ ngày 10/6/2019 đến ngày 17/6/2019 (7 ngày), số tiền lãi là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 9.800.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $400 \text{ triệu đồng} \times 20\% \times 7 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 1.534.247 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $9.800.000 \text{ đồng} - 1.534.247 \text{ đồng} = 8.265.753 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ ba:** Ngày 24/06/2019, anh D1 vay tiếp của Lương Thị H 1.000.000.000 tỷ đồng. H tránh mặt và nhờ Vũ Anh T đứng ra giao dịch. T đồng ý cho vay với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cùng ngày, H chuyển khoản số tiền 965.000.000 đồng (làm 04 lần gồm ba lần, mỗi lần 300.000.000 đồng và một lần chuyển 65.000.000 đồng) từ số tài khoản 19027600578010 của H mở tại **Ngân hàng T6** đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V4, trong đó H đã trừ luôn tiền lãi của 10 ngày đầu tiên, số tiền là 35.000.000 đồng. Nội dung chuyển khoản: *Vũ Anh T ct* (ct là chuyển tiền). Đến ngày 05/7/2019 anh D1 trả toàn bộ tiền gốc và lãi khoản vay 1.000.000.000 đồng bằng hình thức: Chuyển khoản hai lần từ tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V3 đến tài khoản số 19033299205017 của Vũ Anh T mở

tại Ngân hàng T6 tổng số 400.000.000 đồng (01 lần chuyển 100.000.000 đồng; 01 lần chuyển 300.000.000 đồng). Ngoài ra, để có tiền trả nợ, tháng 07/2019 anh D1 phải làm thủ tục để Công ty cổ phần T7 (do anh D1 làm Giám đốc) lập hợp đồng mua hàng của Công ty cổ phần T8 (Do Đỗ Thanh H2 làm giám đốc) để làm thủ tục vay tiền tại Ngân hàng V4 (địa chỉ số A, phố K, phường G, quận H, thành phố Hà Nội). Ngày 05/7/2019, số tiền vay 655.545.000 đồng được Ngân hàng V4 giải ngân vào tài khoản số 1502201041390 của Công ty T8 mở tại Ngân hàng A2. Theo hướng dẫn của Lương Thị H và anh Lê Anh D1, ngày 08/07/2019 Đỗ Thanh H2 dùng séc rút 655.000.000 đồng tại Ngân hàng A2, chi nhánh B2 (H, Hà Nội) ra đưa cho T để T nộp vào tài khoản của H. Số tiền này, H đã trừ 600.000.000 đồng trả gốc khoản vay 1.000.000.000 đồng do T phụ trách và 31.000.000 đồng cho khoản lãi món vay do Đỗ Thanh H2 đứng tên. Số còn lại để trả tiền lãi khác.

Đối với khoản vay 1.000.000.000 đồng này, anh D1 đã trả đủ lãi từ ngày 24/6/2019 đến ngày 05/7/2019 (11 ngày), số tiền lãi là: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ ngày} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 38.500.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $1 \text{ tỷ đồng} \times 20\% \times 11 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 6.027.397 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính là: $38.500.000 \text{ đồng} - 6.027.397 \text{ đồng} = 32.472.603 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ tư:** Ngày 27/6/2019, anh D1 vay tiếp của Lương Thị H 100.000.000 đồng thông qua T với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cùng ngày, H chuyển tiền cho T để T chuyển khoản từ số tài khoản 1903329905017 tại Ngân hàng T6, nội dung: *Em T ck* (ck tức là chuyển khoản) đến tài khoản số 156568899 của anh D1 mở tại Ngân hàng V4 số tiền 96.500.000 đồng, trong đó H đã trừ luôn 3.500.000 đồng tiền lãi của 10 ngày đầu. Anh D1 đã chuyển khoản tiền tất toán khoản vay này đúng hạn. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 10 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 547.945 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $3.500.000 \text{ đồng} - 547.945 \text{ đồng} = 2.952.055 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ năm:** Ngày 08/07/2019, anh D1 vay H 369.000.000 đồng thông qua T với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. T yêu cầu anh D1 viết một Giấy vay tiền, nội dung: *“Lê Anh D1 có vay của Vũ Anh T, địa chỉ 18 N, H, H, số tiền 369.000.000 đồng, hẹn đến ngày 17/7/2019 sẽ trả”*. Sau đó, T chuyển số tiền 168.800.000 đồng từ tài khoản 1903329905017 của T mở tại Ngân hàng T6, nội dung: *“E T ck”* đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V3. Cùng ngày, H chuyển 200.000.000 đồng từ số tài khoản 19027600578010 mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh Lê Anh D1 mở tại Ngân hàng V4, nội dung *“Vũ Anh T ctien”*. Tổng số tiền H và T đã cho anh D1 vay là 368.800.000 đồng, lúc này do anh D1 cần tiền để giải quyết công việc nên đề nghị H, T không trừ lãi ngay mà để trả lãi sau. H và T đồng ý.

Đối với số tiền lãi phải trả, T và anh D1 thỏa thuận: Số tiền gốc anh D1 đã vay là 368.800.000 đồng sẽ tính tròn là 369.000.000 đồng, và số tiền lãi anh D1 sẽ phải trả theo kỳ hạn 10 ngày một lần là: $369.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 12.915.000 \text{ đồng}$. Số tiền gốc

368.800.000 đồng đến nay anh D1 chỉ trả được một phần tiền lãi, vẫn chưa trả được tiền gốc. Quá trình trả lãi của khoản vay này được trả cùng với tiền lãi, tiền gốc của các khoản vay khác. Do đó, việc xác định số tiền lãi anh D1 đã trả cho khoản vay 368.800.000 đồng này, sau khi trừ đi số tiền lãi đã được trả cho các khoản vay đã tất toán sẽ được xác định cùng với khoản vay thứ nhất, khoản vay thứ hai ở phần sau (do trả gộp lãi cùng các món sau).

- **Khoản vay thứ sáu:** Ngày 04/10/2019, anh D1 hỏi vay tiếp của H 300.000.000 đồng thông qua T. Do vay trong thời hạn ngắn nên T yêu cầu lãi suất 5.500.000 đồng/05 ngày và anh D1 phải viết một Giấy vay tiền, nội dung: “*Lê Anh D1 có vay của Vũ Anh T, địa chỉ 18 N, H, H, số tiền 300.000.000 đồng, hẹn đến ngày 08/10/2019 sẽ trả*”. Anh D1 đã viết giấy và gửi hình ảnh giấy vay tiền bằng tin nhắn điện thoại (imessage) cho T. Cùng ngày, T chuyển 294.500.000 đồng từ số tài khoản 1903329905017 của T mở tại Ngân hàng T6, đến tài khoản số 156568899 của anh D1 mở tại Ngân hàng V3, nội dung: “*E T ck anh D1*” (ck tức là chuyển khoản), trong đó, T và H đã trừ luôn 5.500.000 đồng tiền lãi của 05 ngày. Đến ngày 08/10 và 09/10/2019, anh D1 đã chuyển khoản bốn lần tổng số 300.000.000 đồng để tất toán khoản vay. Đối với khoản vay này, Lương Thị H và Vũ Anh T cho vay lãi suất 5.500.000 đồng/300.000.000 đồng/05 ngày tương đương 133,8%/năm. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $300.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 5/365 \text{ ngày} = 821.918 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $5.500.000 \text{ đồng} - 821.918 \text{ đồng} = 4.678.082 \text{ đồng}$.

- **Khoản vay thứ bảy:** Ngày 15/10/2019, anh D1 vay tiếp của H 100.000.000 đồng thông qua T với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. H chuyển tiền cho T để T chuyển khoản 96.500.000 đồng từ tài khoản số 1903329905017 của T mở tại Ngân hàng T6 đến tài khoản số 156568899 của anh D1 mở tại Ngân hàng V3. Trong đó, T và H đã trừ 3.500.000 đồng là tiền lãi của 10 ngày đầu. Đến ngày 25/10/2019, anh D1 tất toán khoản vay này bằng hình thức chuyển khoản 100.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản của T. Đối với khoản vay này, H và T cho vay lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 127,75%/năm. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 10 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 547.945 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $3.500.000 \text{ đồng} - 547.945 \text{ đồng} = 2.952.055 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay 200.000.000 đồng (là phần còn lại của khoản vay thứ nhất và thứ hai, tính từ ngày 18/6/2019) và khoản vay 368.800.000 đồng (khoản vay thứ năm): Số tiền lãi trả cho hai khoản này = Tổng số tiền lãi đã trả cho H, T (Thể hiện trên sao kê tài khoản của anh D1 và T) - tiền lãi đã trả cho khoản vay 450.000.000 đồng (khoản vay lần thứ 1) - tiền lãi đã trả cho khoản vay 400.000.000 đồng - tiền lãi đã trả cho khoản vay 1.000.000 đồng (khoản vay lần thứ 3) - tiền lãi đã trả cho khoản vay 100.000.000 đồng (khoản vay lần thứ 4) - tiền lãi đã trả cho khoản vay 300.000.000 đồng (khoản vay lần thứ 6 - tiền lãi đã trả cho khoản vay 100.000.000 đồng (khoản vay lần thứ 7) = $699.375.000 \text{ đồng} - 17.352.000 \text{ đồng} - 9.800.000 \text{ đồng} - 38.500.000 \text{ đồng} - 3.500.000 \text{ đồng} - 5.500.000 \text{ đồng} - 3.500.000 \text{ đồng} = 591.223.000 \text{ đồng}$. Số tiền 591.223.000 đồng này được trả cho hai khoản vay, trong đó: Đối với khoản vay 200.000.000 đồng

(tính từ ngày 18/6/2019) tiền lãi phải trả là 7.000.000 đồng/10 ngày (tương đương 700.000 đồng/01 ngày); đối với khoản vay 368.800.000 đồng (tính từ 08/7/2019, T và anh D1 tính tròn là 369.000.000 đồng), tiền lãi phải trả là 12.900.000 đồng/10 ngày (tương đương 1.290.000 đồng/01 ngày). Số tiền lãi trả cụ thể cho từng khoản vay là: Từ ngày 18/6/2019 đến ngày 07/7/2019 (tức đến lúc xuất hiện khoản vay 368.800.000 đồng) là 19 ngày, anh Lê Anh D1 đã phải trả số tiền lãi cho khoản vay 200 triệu đồng là: $200.000.000 \text{ đồng} \times 3.500 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} \times 19 \text{ ngày} = 13.300.000 \text{ đồng}$. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh D1 phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 19/365 \text{ ngày} = 2.082.192 \text{ đồng}$. Số tiền H thu lợi bất chính: $13.300.000 \text{ đồng} - 2.082.192 \text{ đồng} = 11.217.808 \text{ đồng}$.

Sau đó, từ ngày 08/7/2019 (xuất hiện cả hai khoản vay 200.000.000 đồng và 368.800.000 đồng), số tiền lãi còn lại là: $591.223.000 \text{ đồng} - 13.300.000 \text{ đồng} = 577.923.000 \text{ đồng}$ được trả lãi cho cả hai khoản vay theo tỷ lệ 7/19,9 và 12,9/19,9. Từ ngày 08/7/2019, anh D1 đã trả lãi cho từng khoản vay cụ thể như sau: Đối với khoản 200.000.000 đồng: Anh D1 đã trả tiền lãi: $7/19,9 \times 577.923.000 \text{ đồng} = 203.289.497 \text{ đồng}$. Tương ứng với số ngày đã trả là: $203.289.497 \text{ đồng} : 700.000 \text{ đồng}/1 \text{ ngày} = 290,41 \text{ ngày}$ (tính tròn là 290 ngày). Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh D1 phải trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 290/365 \text{ ngày} = 31.780.822 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính: $203.289.497 \text{ đồng} - 31.780.822 \text{ đồng} = 171.508.675 \text{ đồng}$.

Đối với khoản vay 368.800.000 đồng (khoản vay thứ năm): Số tiền lãi anh D1 đã trả là: $12,9/19,9 \times 577.923.000 = 374.633.502 \text{ đồng}$, tương ứng với số ngày đã trả là: $374.633.502 \text{ đồng} : 1.290.000 \text{ đồng}/01 \text{ ngày} = 290,4 \text{ ngày}$ (tính tròn 290 ngày). Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh D1 phải trả: $368.800.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 292 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 58.603.836 \text{ đồng}$. Số tiền Lương Thị Hà thu lợi bất chính là: $374.633.502 \text{ đồng} - 58.603.836 \text{ đồng} = 316.029.666 \text{ đồng}$.

Như vậy, từ ngày 18/01/2019 đến ngày 16/10/2020, anh Lê Anh D1 đã vay nợ của Lương Thị H và Vũ A1 T tổng số tiền gốc là 2.568.800.000 đồng (đã trả 2.000.000.000 đồng tiền gốc; còn nợ tiền gốc 568.800.000 đồng). Tổng số tiền lãi anh D1 đã trả là 669.375.000 đồng. Tổng số tiền do T giúp sức cho H thu lợi bất chính là 564.716.369 đồng. Trong đó, từ ngày 30/01/2019 đến 05/11/2020, H đã cho T tiền công tổng số là 196.200.000 đồng. Lương Thị H thu lợi bất chính số tiền: $564.716.369 \text{ đồng} - 196.200.000 \text{ đồng} = 368.516.369 \text{ đồng}$.

3. Hành vi của Lương Thị H:

Lương Thị H không trực tiếp đứng ra làm chủ nợ cho anh D1 vay tiền và anh D1 không viết giấy vay nợ hoặc hình thức giấy khác để xác nhận đã nhận tiền của H. Khi anh D1 hỏi vay tiền của H thì H giả vờ nói không có tiền mà sẽ tìm nguồn tiền khác để cho anh D1 vay, sau đó H giới thiệu Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 bỏ tiền ra cho anh D1 vay tiền. Giữa H1 với Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 có thỏa thuận chia nhau về tiền lãi và H1 có trách nhiệm bảo lãnh các khoản vay này. Đối với các khoản vay do H1 bỏ tiền ra cho vay thì H1 lấy tiền từ nguồn vay của Hoàng Anh T2 và Đỗ Thanh H2 với lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và nhờ T2, H2 và Vũ A1 T đứng ra cho

vay và quản lý khoản vay để dễ dàng trong việc đốc thúc anh D trả lãi đúng lãi suất, đúng hạn đã thỏa thuận. Số tiền anh Lê Anh D1 trả cho Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1, Lê Mạnh H1, Hoàng Anh T2, Đỗ Thanh H2 và Vũ Anh T thì các đối tượng này đều chuyển lại tài khoản của H1 để mỗi tháng H1 trả tiền gốc, lãi cho D, V1 và Lê Mạnh H1; trả lãi các khoản vay Lương Thị H vay của T2, H2 như thỏa thuận. Bản chất của việc thỏa thuận giữa H và các bị cáo là cùng gom tiền cho anh Lê Anh D1 vay và cùng hưởng tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo tỷ lệ thỏa thuận như trên đối với từng món vay. Lương Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự trong tất cả các hành vi của Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1, Lê Mạnh H1, Vũ Anh T, Hoàng Anh T2, Đỗ Thanh H2.

Tài liệu điều tra xác định: Năm 2018 đến năm 2020, Lương Thị H cùng đồng phạm cho anh Lê Anh D1 vay lãi nặng (36 khoản vay) với tổng số tiền là 12.400.400.000 đồng. Anh Lê Anh D1 đã trả số tiền gốc là 8.120.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc số tiền là 2.528.800 đồng. Anh Lê Anh D1 đã trả lãi số tiền là 6.184.649.999 đồng. Số tiền lãi anh Lê Anh D1 phải trả theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.018.345.827 đồng. Số tiền Lương Thị Hà cùng đồng bọn thu lợi bất chính là 5.166.304.172 đồng. Cụ thể như sau:

- Lương Thị H cùng Nguyễn Việt D thu lợi bất chính số tiền là 2.299.145.452 đồng (H thu lợi bất chính 874.313.492 đồng và D thu lợi bất chính 1.424.831.960 đồng).

- Lương Thị H cùng Lê Mạnh H1 thu lợi bất chính số tiền là 1.111.794.521 đồng (H1 thu lợi bất chính 629.741.487 đồng và Lê Mạnh H1 hưởng lợi bất chính 482.053.033 đồng).

- Lương Thị H cùng Nguyễn Quốc V1 thu lợi bất chính số tiền là 816.496.233 đồng (H hưởng lợi bất chính 448.886.735 đồng và Nguyễn Quốc V1 hưởng lợi bất chính 367.609.498 đồng).

- Lương Thị H cùng Vũ A1 T thu lợi bất chính số tiền là 564.716.369 đồng (H thu lợi bất chính là 368.516.369 đồng và T thu lợi bất chính từ hưởng tiền công là 196.200.000 đồng).

- Lương Thị H cùng Đỗ Thanh H2 thu lợi bất chính số tiền là 246.006.849 đồng (H thu lợi bất chính 175.719.178 đồng và H2 thu lợi bất chính 70.287.671 đồng).

- Lương Thị H cùng Hoàng Anh T2 thu lợi bất chính số tiền là 128.144.748 đồng (H thu lợi bất chính là 67.463.666 đồng và T2 thu lợi bất chính 60.681.083 đồng).

Riêng cá nhân Lương Thị H thu lợi bất chính số tiền 2.564.640.927 đồng.

Đến năm 2020, anh Lê Anh D1 không có khả năng trả nợ gốc và lãi, bị nhóm của Lương Thị H thường xuyên đe dọa, làm ảnh hưởng đến công việc và sinh hoạt gia đình. Ngày 15/12/2020, anh Lê Anh D1 làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an về Lương Thị H, Nguyễn Việt D, Lê Mạnh H1, Nguyễn Quốc V1, Vũ

Anh T, Hoàng Anh T2 và Đỗ Thanh H2 về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Lê Anh D1, Lương Thị H, Nguyễn Việt D, Lê Mạnh H1, Nguyễn Quốc V1, Vũ Anh T và Hoàng Anh T2, phát hiện danh bạ điện thoại và thu giữ toàn bộ tin nhắn SMS và tin nhắn trên ứng dụng Zalo thể hiện việc cho vay lãi, chốt lãi, chốt chuyển tiền, đòi tiền lãi và gốc giữa anh Lê Anh D1 và các bị can, việc chốt chuyển tiền của Lương Thị H và các bị can như nội dung vụ án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K (T6) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có các số tài khoản: 19025652512023 của Nguyễn Việt D; số 19032867341013 của Lê Mạnh H1; số 19132136586688 của Nguyễn Quốc V1; số 19032882893014 của Hoàng Anh T2; số 19033299205017 của Vũ Anh T; số 19032799135019 của Đỗ Thanh H2; số 19027600578010 của Lương Thị H. Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V5) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có các số tài khoản: 0451000371810 của chị Vũ Hồ Như T3 và số tài khoản 0451000295218 của Lê Anh D1; Ngân hàng thương mại cổ phần V6 (V3) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có của số tài khoản 156568899; Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có của số tài khoản 0510169968118; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có của số tài khoản 1251000111482; Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A3) cung cấp toàn bộ sao kê giao dịch và giấy báo nợ, báo có của số tài khoản 10575757 của anh Lê Anh D1 đến các số tài khoản của các bị can và ngược lại như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 344/CT-VKS-P2 ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Việt Dũng, Vũ Anh Tiến về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Cáo trạng còn truy tố các bị cáo khác trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt: Nguyễn Việt D 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 30/12/2020; Xử phạt: Vũ Anh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 30/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc V1, Lê Mạnh H1, Hoàng Anh T2, Đỗ Thanh H2, Lương Thị H; quyết định xử lý vật chứng, tài sản, biện pháp tư pháp, án phí và giải thích về chế định án treo, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 và 27/9/2023, lần lượt các bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Việt D cùng có đơn kháng cáo đều với nội dung xin được giảm nhẹ

hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 27/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, theo đó, anh Lê Anh D1 không đồng ý nộp lại số tiền 2.528.800.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở **cân nhắc**, xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo nhằm đảm bảo sự công bằng khi so sánh tính chất, mức độ hành vi và hình phạt của các bị cáo trong vụ án. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1, do bị cáo Lương Thị H đã trả thay nợ gốc cho anh Lê Anh D1 số tiền 2.528.800.000 đồng nên cấp sơ thẩm buộc anh Lê Anh D1 phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích ở trên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt D trình bày: Luật sư không có ý kiến tranh luận về tội danh và áp dụng pháp luật đối với bị cáo và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo xuất trình tại Tòa án cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1 trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp và thống nhất với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, đặc biệt là lời khai của bị cáo Lương Thị H, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ngoài ra còn phù hợp với dữ liệu điện tử được thu thập trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo thể hiện việc cho vay lãi, chốt lãi, chốt chuyển tiền, đòi tiền lãi và gốc giữa anh Lê Anh D1 và các bị cáo, việc chốt chuyển tiền của Lương Thị H và các bị cáo; các sao kê tài khoản Ngân hàng của các bị cáo do Ngân hàng T6, Ngân hàng V5, Ngân hàng V3, Ngân hàng M1, Ngân hàng B1, Ngân hàng A4 cung cấp; phù hợp với các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo có kháng cáo như sau:

[2.1]. Đối với Nguyễn Việt D: Qua Lương Thị H giới thiệu, Nguyễn Việt D đã trực tiếp giao dịch với anh Lê Anh D1 để cho vay tiền, lãi suất thỏa thuận với anh Lê Anh D1 từ 3.000 đồng - 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tương đương mức lãi suất 109.5% - 127.75%/năm*); trong đó Nguyễn Việt D được hưởng 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, phần còn lại H được hưởng. Từ ngày 13/10/2018 đến 12/6/2019, Nguyễn Việt D đã cho anh Lê Anh D1 vay 11 khoản. Tổng số gốc cho vay: 4.761.600.000 đồng; thu lợi: 1.424.831.960 đồng (Lương Thị H thu lợi: 874.313.492 đồng).

[2.2]. Đối với Vũ Anh T: Lương Thị H bỏ tiền ra cho anh Lê Anh D1 vay nhưng nhờ Vũ A1 T đứng tên cho vay, T quản lý khoản vay. Toàn bộ số tiền anh Lê Anh D1 trả cho T thì T đều chuyển lại cho H, sau đó H trả công cho T, số tiền không cố định. Vũ Anh T đã đồng phạm giúp sức cho Lương Thị H cho anh Lê Anh D1 vay 07 khoản thu lợi: 196.200.000 đồng (Lương Thị H thu lợi 368.516.369 đồng).

[2.3]. Đối với Lương Thị H:

- Giới thiệu cho 03 bị cáo: Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 bỏ tiền ra cho anh Lê Anh D1 vay tiền (Tổng gốc: 8.471.600.000 đồng; lãi suất: 3.000 đồng - 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 109.5% - 127.75%/năm).

- Giữa H1 với Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 có thỏa thuận chia nhau về tiền lãi và H1 có trách nhiệm bảo lãnh các khoản vay này. H1 đã thu lợi: 1.952.941.715 đồng. Đã trả nợ gốc thay cho Lê Anh D1 cho 03 bị cáo trên với số tiền 1.760.000.000 đồng, Lê Anh D1 chưa trả lại cho H1.

- H1 dùng tiền gốc của mình 2.568.800.000 đồng, nhờ Vũ Mạnh T4 đứng

tên cho Lê Anh D1 vay lãi nặng, trả công cho T4 196.200.000 đồng, còn thu lợi 368.516.369 đồng, Lê Anh D1 còn nợ gốc 568.800.000 đồng.

- H1 làm trung gian vay của Hoàng Anh T2 900.000.000 đồng; vay của Đỗ Thanh H2 460.000.000 đồng với lãi 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày rồi thỏa thuận cho Lê Anh D1 vay lại với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và nhờ T2 và H2 đứng ra cho Lê Anh D1 vay. H1 thu lợi từ các khoản vay này là 243.182.844 đồng. Đã trả nợ gốc thay cho Lê Anh D1 cho H2 và T2 với số tiền 200.000.000 đồng, Lê Anh D1 chưa trả lại cho H1.

- Số tiền anh Lê Anh D1 trả cho Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1, Lê Mạnh H1, Hoàng Anh T2, Đỗ Thanh H2 và Vũ Anh T thì các đối tượng này đều chuyển lại tài khoản của H1 để mỗi tháng H1 trả tiền gốc, lãi cho D, V1 và Lê Mạnh H1; trả lãi các khoản vay Lương Thị H vay của T2, H2 như thỏa thuận.

- Như vậy từ năm 2018 đến năm 2020, Lương Thị H cùng đồng phạm cho anh Lê Anh D1 vay 36 khoản, tổng tiền gốc 12.400.400.000 đồng, trong đó gốc của H, đứng tên T là 2.568.800.000 đồng; tổng H thu lợi từ các khoản cho vay thông qua các bị cáo khác là 2.564.640.927 đồng H đã trả gốc cho các bị cáo khác là 2.528.800.000 đồng mà Lê Anh D1 chưa trả được.

Bị cáo Lương Thị H mặc dù không trực tiếp đứng tên chủ thể trong giao dịch dân sự cho vay nhưng hành vi của bị cáo có dấu hiệu đồng phạm giúp sức với các bị cáo khác để cho vay lãi nặng và cùng nhau hưởng lợi.

[2.4]. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ A1 T về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T, Hội đồng xét xử thấy:

Mặc dù các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo Vũ Anh T có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án, tiền sự, còn bị cáo Nguyễn Việt D mặc dù đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên, lần phạm tội này được xác định là thuộc trường hợp phạm tội lần đầu; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật; đây đều là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo Vũ Anh T đã nộp lại số tiền 20.000.000 đồng thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi; ngoài ra, các bị cáo còn xuất trình thêm các tài liệu mới thể hiện bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, gia đình có hoàn cảnh éo le; đây đều là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn đồng thời xuất trình Sổ tiết kiệm có số dư 350.000.000 đồng (bị cáo Nguyễn Việt D) và 200.000.000 đồng (bị cáo Vũ Anh T) để chứng minh đã được gia đình hỗ trợ điều kiện đủ để thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền nếu được xem xét. Mặt khác, đối chiếu quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới do mức cao nhất của khung hình phạt về tội danh mà các bị cáo bị truy tố, xét xử đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trước đó các bị cáo chưa từng phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Vũ Anh T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Lương Thị H thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với anh Lê Anh D1. Bị cáo T làm việc dưới sự quản lý của Lương Thị H. H là người bỏ tiền ra cho anh Lê Anh D1 vay và T chỉ là người đứng tên cho vay. Nhiệm vụ của T là đứng tên chủ nợ thay cho H và được hưởng tiền công từ một phần lãi thu được của anh D1 từ các khoản cho vay. Bị cáo Nguyễn Việt D mặc dù là người trực tiếp đứng ra cho anh Lê Anh D1 vay lãi nặng nhưng đều thông qua giới thiệu của Lương Thị H và chỉ được hưởng một số tiền lãi nhất định theo thỏa thuận với H, số tiền lãi vượt quá thỏa thuận thì H là người được hưởng lợi. Lương Thị H không phải bỏ tiền vốn (tiền gốc) song phải nhận trách nhiệm đảm bảo tiền gốc, lãi của khoản vay đối với Nguyễn Việt D. Trong trường hợp anh Lê Anh D1 không trả được tiền gốc, lãi cho Nguyễn Việt D thì Lương Thị H phải bỏ tiền cá nhân ra trả cho Nguyễn Việt D.

Mặt khác, như đã nêu ở trên, xác định Nguyễn Việt D và Lương Thị H; Vũ Anh T và Lương Thị H là đồng phạm khi thực hiện hành vi cho anh Lê Anh D1 vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là có thiếu sót, gây bất lợi cho các bị cáo.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, nhân thân của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, so sánh với hành vi và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án và các quy định của pháp luật thì có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng từng bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như vẫn phân hóa được hành vi, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, có điều kiện kinh tế đủ để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm tự cải tạo tại địa phương trở thành công dân có ích mà không gây **nguy hại** cho xã hội. Mặc dù áp dụng hình phạt tiền nhưng hành vi của bị cáo Vũ Anh T có tính chất, mức độ nhẹ hơn bị cáo Nguyễn Việt D nên bị cáo Nguyễn Việt D phải chịu mức phạt tiền cao hơn bị cáo Vũ Anh T. Việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm đảm bảo sự công bằng trong việc phân hóa vai trò, cá thể hóa hình

phạt đối với các bị cáo có tính chất, mức độ hành vi phạm tội tương tự nhau trong cùng vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 50 Bộ luật Hình sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Từ năm 2018 đến năm 2020, Lương Thị H cùng đồng phạm cho anh Lê Anh D1 vay 36 khoản, tổng tiền gốc 12.400.400.000 đồng, trong đó tiền gốc của H, đứng tên Vũ A1 T5 là 2.568.800.000 đồng; tổng số tiền H thu lợi từ các khoản cho vay thông qua các bị cáo khác là 2.564.640.927 đồng. H đã trả gốc cho các bị cáo khác là 2.528.800.000 đồng mà người vay là anh Lê Anh D1 chưa trả, cụ thể: Lương Thị H đã thay cho Lê Anh D1 trả nợ gốc cho 03 bị cáo Nguyễn Việt D, Nguyễn Quốc V1 và Lê Mạnh H1 với tổng số tiền 1.760.000.000 đồng; Lê Anh D1 còn nợ Lương Thị H tiền gốc là 568.800.000 đồng; Lương Thị H đã thay cho Lê Anh D1 trả nợ gốc cho Đỗ Thanh H2, Hoàng Anh T2 tổng số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền nợ gốc mà Lương Thị H đã trả thay Lê Anh D1 và số tiền gốc Lê Anh D1 còn nợ Lương Thị H là 2.528.800.000 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đối với số tiền nợ gốc là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, phải truy thu, sung Ngân sách Nhà nước. Do Lương Thị H đã trả thay nợ gốc cho anh Lê Anh D1 số tiền nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Lê Anh D1 phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là đúng quy định pháp luật. Ngay tại đơn tố giác tội phạm của anh Lê Anh D1 cũng thể hiện việc anh Lê Anh D1 không có khả năng trả nợ gốc và lãi nên bị nhóm của Lương Thị H thường xuyên đe dọa, làm ảnh hưởng tới công việc và sinh hoạt gia đình đã thể hiện anh Lê Anh D1 vẫn còn nợ nhóm của Lương Thị H một số tiền gốc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Lê Anh D1.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Kháng cáo của anh Lê Anh D1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ Anh T như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Việt D 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*); Phạt tiền bị cáo Vũ A1 T 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) đều để sung vào Công quỹ Nhà nước cùng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh D1; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc anh Lê Anh D1 phải nộp lại số tiền 2.528.800.000đ (*Hai tỷ năm trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3]. Ghi nhận bị cáo Vũ Anh T đã nộp lại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) thu lợi bất chính theo Biên lai số 0065728 ngày 17/7/2024 và số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0022996 ngày 09/11/2023 cùng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bị cáo Vũ Anh T đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt D, Vũ A1 T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Lê Anh D1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0022860 ngày 12/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh Lê Anh D1 đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Thắng